

Phụ lục V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SON LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89 /NSL-BC

Sơn La, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
Năm 2022**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SON LA
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 55 Tô Hiệu Tổ 5 phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
- Điện thoại: 1900636761 Fax: 02123854539
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: NSL
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Năm 2022, Công ty cổ phần cấp nước Sơn La đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên vào ngày 05/03/2022 theo đúng trình tự các bước quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty cũng như các quy định khác đối với Công ty đại chúng. ĐHĐCĐ đã thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 với nội dung cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Sô 01/NQ-ĐHĐCĐ	05/03/2022	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 của HĐQT.Các chỉ tiêu cụ thể như sau:<ul style="list-style-type: none">+ Sản lượng: Thực hiện 2021: 10.828.420 m³; Kế hoạch 2022: 11.096.000 m³+ Tổng doanh thu: Thực hiện 2021: 128.378.039.775 đồng; Kế hoạch 2022: 129.150.000.000 đồng+ Tổng quỹ lương: Thực hiện 2021: 34.410.706.557 đồng; Kế hoạch 2022: 32.003.504.000 đồng+ Kinh phí hỗ trợ làm việc: Thực hiện 2024: 2.754.009.000 đồng; Kế hoạch 2022: 2.693.328.000 đồng+ Lợi nhuận sau thuế: Thực hiện năm 2021: 16.879.628.422 đồng; Kế hoạch 2022: 16.147.888.000 đồng+ Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: Thực hiện 2021: 14,5%; Kế hoạch 2022: Tối thiểu: 12,5%- Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 của BKS- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã kiểm toán.- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và các quỹ.- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022.- Thông qua Tổng thù lao của TV HĐQT, Ban KS và thư ký thực hiện năm 2021 và kế hoạch tổng thù lao năm 2022- Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.- Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:<ul style="list-style-type: none">+ Miễn nhiệm ông Kim Ngọc Nhiệm – Thành viên BKS+ Bầu ông Lê Anh Vũ là thành viên BKS

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			+ Ban kiểm soát đã bầu bà Lê Thị Nha Trang giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT): HDQT Công ty cổ phần cấp nước Sơn La gồm 07 thành viên, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Hồng	Chủ tịch HDQT	12/12/2020	
2	Ông Bùi Văn Đính	Phó Chủ tịch HDQT	12/12/2020	
3	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên HDQT	12/12/2020	
4	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HDQT	12/12/2020	
5	Ông Nguyễn Anh Việt	Thành viên HDQT	12/12/2020	
6	Ông Nguyễn Văn Bá	Thành viên HDQT	12/12/2020	
7	Ông Lương Thế Công	Thành viên HDQT	12/12/2020	

2. Các cuộc họp HDQT:

Stt	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Hồng	13	100%	
2	Ông Bùi Văn Đính	13	100%	
3	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	11	84,6%	Bận việc cá nhân
4	Ông Lê Văn Tuấn	13	100%	
5	Ông Nguyễn Anh Việt	11	84,6%	Bận việc cá nhân
6	Ông Nguyễn Văn Bá	13	100%	
7	Ông Lương Thế Công	13	100%	

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc

Quan hệ làm việc giữa HDQT và Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại điều lệ Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HDQT chỉ đạo Tổng giám đốc đều phù hợp với phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của HDQT. Trong năm 2022, HDQT đã thực hiện tốt việc giám sát và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc:

- Triển khai các chỉ tiêu quan trọng về sản xuất kinh doanh và điều hành công ty theo chiến lược và kế hoạch đã đề ra.

- Triển khai các dự án và công việc trọng điểm của Công ty.
- Triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ, nghị quyết của HDQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

a) Ban Đầu tư và phát triển: Tham mưu với HDQT về công tác chuẩn bị đầu tư các dự án phát triển hệ thống cấp nước mới tại trung tâm huyện Vân Hồ, dự án tuyến ống Hồ Chiềng Khoi về thị trấn Yên Châu, dự án cấp nước hồ Chiềng Dong huyện Mai Sơn, dự án tuyến ống nước sạch D400 từ nhà máy nước Bàn Mông đến Ngã tư Quyết Thắng, dự án hệ thống cấp nước xã Gia Phù – H. Phù Yên, dự án tuyến ống nước thô H. Bắc Yên ... ; Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp: nhà điều hành chi nhánh Phù Yên, cải tạo tuyến ống D200 Thuận Châu; Mua sắm thiết bị, máy bơm và điều khiển trạm bơm tự động ...

b) Ban Kiểm toán, nhân sự và tiền lương: Tham mưu với HDQT về xây dựng Quy chế tiền lương năm 2022; rà soát bổ sung các nội quy, quy chế nội bộ, Điều lệ công ty năm 2022.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	10/2022/NQ-HĐQT	18/01/2022	Triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2022	100%
2	11/2022/NQ-HĐQT	21/02/2022	Thông qua kế hoạch kinh doanh, đầu tư dự án, vay vốn, bảo lãnh, thế chấp tài sản bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sơn La	100%
3	146/2022/QĐ-HĐQT	05/3/2022	Mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị thực hiện trong năm 2022	100%
4	147/2022/QĐ-HĐQT	05/3/2022	Phê duyệt danh sách thưởng thù lao năm 2021 đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký	100%
5	148/2022/QĐ-HĐQT	05/3/2022	Phê duyệt kinh phí hỗ trợ làm việc thực hiện trong năm 2022 đối với các thành viên quản trị và điều hành	100%
6	13/2022/NQ-HĐQT	28/3/2022	Thông qua quyết định trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2021	100%
7	197/2022/QĐ-HĐQT	18/4/2022	Phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa tuyến ống cấp nước HDPE D50, D40 bản Póci Lanh, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, Sơn La	100%
8	198/2022/QĐ-HĐQT	18/4/2022	Phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa tuyến ống cấp nước HDPE D63, D50, D40 bản Phường, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La	100%
9	199/2022/QĐ-HĐQT	18/4/2022	Phê duyệt chủ trương nâng cấp, cải tạo Nhà điều hành Chi nhánh Phù Yên	100%
10	200/2022/QĐ-HĐQT	18/4/2022	Phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa tuyến ống cấp nước HDPE D63, D40 khu dân cư dọc QL6Đ Huổi Cuối - Bản Khoan, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai	100%
11	239/2022/QĐ-HĐQT	18/5/2022	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và giá gói thầu công trình Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm từ Nhà máy nước Bản Mòng đến khu đô thị Tây Nam thành phố (khu Bệnh viện Tâm thần), thành phố Sơn La (Tuyến 1) và Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm và D225mm hòa mạng trung tâm thành phố, cấp nước cho khu vực Đông Nam thành phố và xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La (Tuyến 2)	100%
12	249/2022/QĐ-NSL-HĐQT	19/5/2022	Phê duyệt hồ sơ mời chào giá Gói thầu số 1: Cung cấp ống HDPE và phụ kiện cho công trình Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm từ Nhà máy nước Bản Mòng đến khu đô thị Tây Nam thành phố (khu Bệnh viện Tâm thần) thành phố Sơn La (Tuyến 1)	100%
13	250/2022/QĐ-NSL-HĐQT	19/5/2022	Phê duyệt hồ sơ mời chào giá Gói thầu số 3: Cung cấp ống HDPE và phụ kiện cho công trình Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm và D225mm hòa mạng trung tâm thành phố, cấp nước cho khu vực Đông Nam thành phố và xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La (Tuyến 2)	100%
14	253/2022/QĐ-NSL-HĐQT	23/5/2022	Bổ nhiệm GD chi nhánh cấp nước Sông Mã	100%

15	263/2022/QĐ-NSL-HĐQT	26/5/2022	Phê duyệt hồ sơ mời chào giá Gói thầu số 6: Cung cấp vật tư ống thép và các phụ kiện kèm theo cho công trình Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm từ Nhà máy nước Bản Mòng đến khu đô thị Tây Nam thành phố (khu Bệnh viện Tâm thần) thành phố Sơn La (Tuyến 1) và Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm và D225mm hòa mạng trung tâm thành phố, cấp nước cho khu vực Đông Nam thành phố và xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La (Tuyến 2)	100%
16	265/2022/QĐ-NSL-HĐQT	26/5/2022	Phê duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu số 2: Thi công xây dựng và lắp đặt Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm từ Nhà máy nước Bản Mòng đến khu đô thị Tây Nam thành phố (khu Bệnh viện Tâm thần), thành phố Sơn La (Tuyến 1)	100%
17	266/2022/QĐ-NSL-HĐQT	26/5/2022	Phê duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu số 4: Thi công xây dựng và lắp đặt Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm và D225mm hòa mạng trung tâm thành phố, cấp nước cho khu vực Đông Nam thành phố và xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La (Tuyến 2)	100%
18	277/2022/QĐ-NSL-HĐQT	07/6/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu số 1: Cung cấp ống HDPE và phụ kiện cho công trình Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm từ Nhà máy nước Bản Mòng đến khu đô thị Tây Nam thành phố (khu Bệnh viện Tâm thần) thành phố Sơn La (Tuyến 1)	100%
19	278/2022/QĐ-NSL-HĐQT	07/6/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu số 3: Cung cấp ống HDPE và phụ kiện cho công trình Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm và D225mm hòa mạng trung tâm thành phố, cấp nước cho khu vực Đông Nam thành phố và xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La (Tuyến 2)	100%
20	283/2022/QĐ-NSL-HĐQT	10/6/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu số 6: Cung cấp vật tư ống thép và các phụ kiện kèm theo cho công trình Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm từ Nhà máy nước Bản Mòng đến khu đô thị Tây Nam thành phố (khu Bệnh viện Tâm thần) thành phố Sơn La (Tuyến 1) và Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm và D225mm hòa mạng trung tâm thành phố, cấp nước cho khu vực Đông Nam thành phố và xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La (Tuyến 2)	100%
21	284/2022/QĐ-NSL-HĐQT	10/6/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu số 2: Thi công xây dựng và lắp đặt Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm từ Nhà máy nước Bản Mòng đến khu đô thị Tây Nam thành phố (khu Bệnh viện Tâm thần) thành phố Sơn La (Tuyến 1)	100%
22	285/2022/QĐ-NSL-HĐQT	10/6/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu số 4: Thi công xây dựng và lắp đặt Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm và D225mm hòa mạng trung tâm thành phố, cấp nước cho khu vực Đông Nam thành phố và xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La (Tuyến 2)	100%
23	286/2022/QĐ-NSL-HĐQT	10/6/2022	Điều chỉnh mức Thù lao thư ký HĐQT năm 2022	100%
24	297/2022/QĐ-NSL-HĐQT	15/6/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị tư vấn Khảo sát địa hình và lập Báo cáo KTKT, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công Công trình: Cải tạo, sửa chữa tuyến ống cấp nước HDPE D50, D40 bản Pói Lanh, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, Sơn La	100%
25	298/2022/QĐ-NSL-HĐQT	15/6/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị tư vấn Khảo sát địa hình và lập Báo cáo KTKT, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công Công trình: Cải tạo, sửa chữa tuyến ống cấp nước HDPE D63, D50, D40 bản Phường, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La.	100%

26	300/2022/QĐ-NSL-HĐQT	22/6/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn cho Gói thầu số 5: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị cho Gói thầu số 2 thuộc công trình: Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm từ Nhà máy nước Bàn Mông đến khu đô thị Tây Nam thành phố (khu Bệnh viện Tâm thần) thành phố Sơn La (Tuyến 1) và Gói thầu số 4 thuộc công trình: Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D400mm và D225mm hòa mạng trung tâm thành phố, cấp nước cho khu vực Đông Nam thành phố và xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La (Tuyến 2)	100%
27	301/2022/QĐ-NSL-HĐQT	22/6/2022	Phê duyệt mua phụ kiện gang lắp cho Dự án tuyến ống nước sạch D400mm, D400mm - D225mm từ Nhà máy nước Bàn Mông đến ngã tư xe khách TP. Sơn La	
28	13/2022/NQ-HĐQT	30/6/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022	100%
29	310/2022/QĐ-NSL-HĐQT	12/7/2022	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công, dự toán và Lựa chọn đơn vị thi công, giám sát công trình: Nâng cấp, cải tạo Nhà điều hành Chi nhánh cấp nước Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	100%
30	311/2022/QĐ-NSL-HĐQT	12/7/2022	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công, dự toán và Lựa chọn đơn vị thi công, giám sát công trình: Cải tạo, sửa chữa tuyến ống cấp nước HDPE D63, D40 khu dân cư dọc QL6D Huổi Cuối - Bàn Khoan, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, Sơn La	100%
31	312/2022/QĐ-NSL-HĐQT	12/7/2022	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công, dự toán và Lựa chọn đơn vị thi công, giám sát công trình: Cải tạo, sửa chữa tuyến ống cấp nước HDPE D50, D40 bản Pói Lanh, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, Sơn La	100%
32	313/2022/QĐ-NSL-HĐQT	12/7/2022	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công, dự toán và Lựa chọn đơn vị thi công, giám sát công trình: Cải tạo, sửa chữa tuyến ống cấp nước HDPE D63, D50, D40 bản Phường, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, Sơn La.	100%
33	334/2022/QĐ-NSL-HĐQT	25/7/2022	Phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa tuyến ống truyền tải gang D200 sang ống HDPE D225, Chi nhánh cấp nước Thuận Châu, Thuận Châu, Sơn La.	100%
34	335/2022/QĐ-NSL-HĐQT	25/7/2022	Phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa tuyến ống cấp nước HDPE D63, D50 tổ 6 phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La và khu vực thôn 6, bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, Sơn La.	100%
35	336/2022/QĐ-NSL-HĐQT	26/7/2022	Phê duyệt mua quả mút và khớp nối phục vụ thông rửa đường ống cấp nước	100%
36	339/2022/QĐ-NSL-HĐQT	26/7/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị tư vấn Khảo sát địa hình và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công Công trình: Cải tạo, sửa chữa tuyến ống truyền tải gang D200 sang ống HDPE D225, Chi nhánh cấp nước Thuận Châu, huyện Thuận Châu, Sơn La	100%
37	340/2022/QĐ-NSL-HĐQT	26/7/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị tư vấn Khảo sát địa hình và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công Công trình: Cải tạo, sửa chữa tuyến ống cấp nước HDPE D63, D50 tổ 6 phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La và khu vực thôn 6, bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, Sơn La.	100%
38	14/2022/NQ-HĐQT	29/7/2022	Thông qua quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 bằng tiền năm 2022	100%
39	369/2022/QĐ-NSL-HĐQT	29/8/2022	Phê duyệt mua máy biến tần Schneider (3 pha 400 V) 30KW	100%
40	381/2022/QĐ-NSL-HĐQT	10/9/2022	Phê duyệt mua bảo hộ lao động năm 2022	100%

41	15/2022/NQ-HĐQT	12/9/2022	Thông qua chủ trương góp vốn để tăng Vốn điều lệ Công ty cổ phần VBIC Sơn La dưới hình thức mua thêm cổ phiếu	100%
42	391/2022/QĐ-NSL-HĐQT	22/9/2022	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công, dự toán và Lựa chọn đơn vị thi công, giám sát công trình: Cải tạo, sửa chữa tuyến ống truyền tải gang D200 sang ống HDPE D225, Chi nhánh cấp nước Thuận Châu, Sơn La.	100%
43	392/2022/QĐ-NSL-HĐQT	22/9/2022	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công, dự toán và Lựa chọn đơn vị thi công, giám sát công trình: Cải tạo, sửa chữa tuyến ống cấp nước HDPE D63, D50 tổ 6 phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La và khu vực thôn 6, bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, Sơn La	100%
44	402/2022/QĐ-NSL-HĐQT	03/10/2022	Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Lắp đặt tuyến ống truyền tải HDPE D160, D110 và tuyến ống phân phối HDPE D63, D50, D40 bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, Sơn La.	100%
45	407/2022/QĐ-NSL-HĐQT	07/10/2022	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và giá gói thầu công trình: Lắp đặt tuyến ống truyền tải HDPE D160, D110 và tuyến ống phân phối HDPE D63, D50, D40 bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp.	100%
46	412/2022/QĐ-NSL-HĐQT	12/10/2022	Phê duyệt mua ống nhựa HDPE PE100 PN10 (D90, D63, D50, D40) và các phụ kiện nhựa HDPE	100%
47	431/2022/QĐ-NSL-HĐQT	28/10/2022	Phê duyệt đơn vị cung cấp vật tư cho Gói thầu số 4: Cung cấp thiết bị ống thép và các phụ kiện kèm theo cho công trình Lắp đặt tuyến ống truyền tải HDPE D160, D110 và tuyến ống phân phối HDPE D63, D50, D40 bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp	100%
48	432/2022/QĐ-NSL-HĐQT	28/10/2022	Phê duyệt đơn vị cung cấp vật tư cho Gói thầu số 1: Cung cấp ống HDPE và phụ kiện cho công trình Lắp đặt tuyến ống truyền tải HDPE D160, D110 và tuyến ống phân phối HDPE D63, D50, D40 bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, Sơn La.	100%
49	433/2022/QĐ-NSL-HĐQT	28/10/2022	Phê duyệt mua van hai chiều (D80, D65, D50, D40, D32) và van một chiều (D80, D50)	100%
50	438/2022/QĐ-NSL-HĐQT	02/11/2022	Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Tuyến ống nước thô đưa nước từ Tà Xùa về Trạm xử lý nước Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, Sơn La.	100%
51	439/2022/QĐ-NSL-HĐQT	02/11/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn cho Gói thầu số 5: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị thuộc công trình Lắp đặt tuyến ống truyền tải HDPE D160, D110 và tuyến ống phân phối HDPE D63, D50, D40 bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, Sơn La.	100%
52	447/2022/QĐ-NSL-HĐQT	14/11/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn cho Gói thầu số 6: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị cho Gói thầu số 5 thuộc công trình: Lắp đặt tuyến ống truyền tải HDPE D160, D110 và tuyến ống phân phối HDPE D63, D50, D40 bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, Sơn La.	100%
53	16/2022/NQ-HĐQT	06/12/2022	Thông qua kế hoạch kinh doanh, đầu tư dự án, vay vốn, bảo lãnh, thế chấp tài sản bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sơn La	100%
54	476/2022/QĐ-NSL-HĐQT	20/12/2022	Phê duyệt mua đồng hồ đo nước lạnh và phụ kiện đồng hồ	100%
55	477/2022/QĐ-NSL-HĐQT	20/12/2022	Phê duyệt mua xe ô tô Ford phục vụ công tác	100%
56	478/2022/QĐ-NSL-HĐQT	20/12/2022	Phê duyệt lắp đặt cụm công nghệ lọc công suất 600 m3/ngày-đêm Trạm xử lý Thôm Mòn, Thuận Châu	100%

57	482/2022/QĐ-NSL-HĐQT	21/12/2022	Phê duyệt kế hoạch chi ân khách hàng lớn, tiềm năng năm 2022.	100%
----	----------------------	------------	---	------

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Lê Thị Nha Trang	Trưởng Ban KS	12/12/2020	Cử nhân kế toán
2	Ông Bùi Hồng Nam	Thành viên BKS	12/12/2020	Thạc sỹ Quản lý kinh tế
3	Ông Lê Anh Vũ	Thành viên BKS	05/03/2022	Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Thị Nha Trang	04/04	100%	100%	
2	Ông Bùi Hồng Nam	04/04	100%	100%	
3	Ông Lê Anh Vũ	04/04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, trong năm không có các khiếu nại của cổ đông.

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, đảm bảo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ pháp luật và quyền lợi của cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát luôn nhận được đầy đủ thông tin về kế hoạch, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và Ban điều hành.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Trần Quyết Chiến	28/08/1973	Cử nhân kế toán	Bổ nhiệm ngày 12/12/2020
2	Ông Phạm Ngọc Dũng	11/09/1981	Kỹ sư xây dựng	28/07/2018
3	Ông Nguyễn Văn Bá	04/11/1963	Kỹ sư đô thị chuyên ngành cấp thoát nước	

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Bùi Thanh Tùng	01/02/1993	Cử nhân kế toán	Bổ nhiệm ngày 12/12/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Năm 2022, Công ty không tổ chức các lớp, các chương trình đào tạo về quản trị Công ty. Hiện nay, các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành vẫn liên tục cập nhật và tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Nguyễn Văn Hồng		Chủ tịch HĐQT			12/12/2020			
	Nguyễn Văn Hưng								
	Trần Thị Tín								
	Nguyễn Thị Mai								
	Nguyễn Mai Chi								
	Nguyễn Hồng Duy								
	Nguyễn								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	Thị Ngọc Liên								
	Nguyễn Thị Hương								
	Nguyễn Thị Nga								
	Nguyễn Thị Nguyệt								
	CTCP VBIC Sơn La								Chủ tịch HĐQT
	Công ty cổ phần MILLS Việt Nam								Giám đốc
	Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh nước sạch Việt Nam								Tổng giám đốc
2	Bùi Văn Đỉnh		Phó Chủ tịch HĐQT			12/12/2020			
	Bùi Thị Liên								
	Bùi Việt Dũng								
	Bùi Thanh Tùng								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	Bùi Quốc Công								
	Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh nước sạch Việt Nam								Chủ tịch HDQT
3	Nguyễn Trọng Hiếu		Thành viên HDQT			12/12/2020			
	Nguyễn Đức Hùng								
	Đỗ Thị Thịnh								
	Trần Thanh Hà								
	Nguyễn Hà Phương								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	Nguyễn Hiếu Minh								
	Nguyễn Mạnh Dũng								
	Nguyễn Thanh Tuấn								
	Công ty cổ phần Hawaco								Tổng giám đốc
	Công ty cổ phần DNP Hawaco								Chủ tịch HĐQT
	Công ty cổ phần cấp nước Sóc Trăng								Chủ tịch HĐQT
4	Lê Văn Tuấn		Thành viên HĐQT			12/12/2020			
	Lê Tiến Bộ								
	Bùi Thị Tiêu								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	Nguyễn Thị Hồng Hạnh								
	Lê Hạnh Quyên								
	Lê Hạnh Mai								
	Lê Thị Lĩnh								
	Lê Thị Vân								
	Lê Thị Phương								
	Lê Văn Toàn								
	Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam								Tổng Giám đốc
	Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình								Thành viên HĐQT
5	Lương Thế Công		Thành viên HĐQT			12/12/2020			
	Ngô Thị Thúy								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	Lương Phương Thảo	008C220993 tại công ty cổ phần chứng khoán Agribank							
	Lương Thế Tân								
	Lương Thi Kim Thanh								
	Lương Từ Vinh	008C229394 tại công ty cổ phần chứng khoán Agribank							
	CTCP VBIC Sơn La								Giám đốc
6	Nguyễn Văn Bá		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc			12/12/2020			
	Nguyễn Văn Chu								
	Bùi Thị Nội								
	Nguyễn Thị Nguyệt								
	Nguyễn Phương Hà								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	Nguyễn Phương Hằng								
	Nguyễn Văn Lương								
	Nguyễn Thị Lan								
	Nguyễn Văn Luyện								
	Nguyễn Văn Lục								
	Nguyễn Thị Lua								
7	Nguyễn Anh Việt		Thành viên HĐQT			12/12/2020			
	Nguyễn Thị Vinh								
	Nguyễn Anh Nam								
	Nguyễn Thị Lan Anh								
	Nguyễn Thanh Hùng								
	Trần Bích Thúy								
	Nguyễn Việt Bảo								
	Nguyễn Minh Nhật								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình								Chủ tịch HĐQT
8	Trần Quyết Chiến	008C2219 85 – Agriseco + 002C0082 14 BSC	Tổng giám đốc			12/12/2020			
	Bùi Thị Nội								
	Cao Thị Oanh								
	Trần Minh Nghĩa								
	Trần Tú Lê								
	Trần Thị Thu Thùy								
	Trần Dân Khôi								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9	Phạm Ngọc Dũng	0001398431 tại VnDirect	Phó Tổng giám đốc			12/12/2020			
	Phạm Thị Bé								
	Nguyễn Thị Hà								
	Phạm Nguyễn Hà My								
	Phạm Quang Nghĩa								
	Phạm Đăng Khôi								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	Phạm Thị Thanh Hà								
	Phạm Hồng Hải								
10	Bùi Thanh Tùng		Kế toán trưởng			12/12/2020			
	Bùi Văn Đình		Phó Chủ tịch HĐQT						
	Bùi Thị Liên								
	Bùi Việt Dũng								
	Lù Thị Tám								
11	Lê Thị Nha Trang		Trưởng Ban Kiểm			12/12/2020			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
			soát						
	Lê Bé								
	Nguyễn Thị Ngọc Liên								
	Bùi Đình Nam								
	Bùi Lê Khanh								
	Lê Thị Mỹ Kim								
	Lê Thị Mỹ Sen								
	Lê Huy Hoàng								
12	Bùi Hồng Nam		Thành viên BKS			12/12/2020			
	Bùi Hồng Khanh								
	Trần Thị Tân								
	Nguyễn Thị Vinh								
	Bùi Minh								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	Nguyệt								
	Bùi Ánh Tuyết								
	Bùi Hồng Thành								
	Bùi Hồng Đô								
13	Lê Anh Vũ	008C2219 90 tại Chứng khoán Agribank	Thành viên BKS			05/03/2022			
	Lê Huy Chiến								
	Nguyễn Thị Bích Ngọc								
	Nguyễn Huyền Linh								
	Lê Duy Anh								
	Lê Ngân Hà								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
14	UBND tỉnh Sơn La								Cổ đông nhà nước

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành))	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	CTCP VBIC Sơn La	Công ty liên kết	5500522701 23/07/2015 Sở Kế hoạch & ĐT tỉnh Sơn La	Số 55 Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	Trong năm 2022		10.194.554.815 Đồng	Công ty VBIC Sơn La bán nước qua đồng hồ tổng cho NSL
2	Công ty cổ phần MILLS Việt Nam	Chủ tịch HĐQT là Tổng giám đốc Công ty MILLS	0106432793 13/01/2014 Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội	Số 20, Ngõ 4 Phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội	Trong năm 2022		1.701.058.200 Đồng	Công ty cổ phần MILLS Việt Nam bán keo tụ PAC xử lý nước cho NSL
3	Công ty CP HAWACO			Tầng 18, Tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, Số 1 Phạm Huy Thông, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội				Mua đồng hồ nước
4	Công ty CP cơ điện HAWACO							Mua máy móc thiết bị SX nước sạch
5	Công ty cổ phần DNP Hawaco	Thành viên HĐQT là Chủ tịch DNP Hawaco		Tầng 18, Tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, Số 1 Phạm Huy Thông, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	Trong năm 2022		2.613.162.664 Đồng	NSL mua đồng hồ nước của DNP Hawaco

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
6	Công ty cổ phần nước và môi trường Việt Nam	Thành viên HĐQT là Tổng giám đốc Công ty cổ phần nước và môi trường Việt Nam		Số 5 Đường Thành, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Trong năm 2022		58.208.000 Đồng	Tư vấn lập hồ sơ dự gói thầu cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Stt	Tên tổ chức	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Người có liên quan	Vị trí của người có liên quan tại Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Ghi chú
1	CTCP VBIC Sơn La	5500522701 23/07/2015 Sở Kế hoạch & ĐT tỉnh Sơn La	Ông Nguyễn Văn Hồng, Chủ tịch HĐQT; ông Lương Thế Công, Giám đốc	Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT	Số 55 Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	Từ năm 2018	Công ty VBIC Sơn La bán nước qua đồng hồ tổng cho NSL
2	Công ty cổ phần MILLS Việt Nam	0106432793 13/01/2014 Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội	Ông Nguyễn Văn Hồng, Giám đốc	Chủ tịch HĐQT	Số 20, Ngõ 4 Phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội	Từ năm 2017	Công ty cổ phần MILLS Việt Nam bán keo tụ PAC xử lý nước cho NSL
3	Công ty CP HAWACO		Ông Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT	Tầng 18, Tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, Số 1 Phạm Huy Thông, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	Từ năm 2005	Mua đồng hồ nước
4	Công ty CP cơ điện HAWACO		Ông Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT			Mua máy móc thiết bị SX nước sạch
5	Công ty cổ phần DNP Hawaco		Ông Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT	Tầng 18, Tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, Số 1 Phạm Huy Thông, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà	Từ năm 2019	Mua đồng hồ nước

					Nội		
6	Công ty cổ phần nước và môi trường Việt Nam		Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	Số 5 Đường Thành, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Từ năm 2022	Tư vấn lập hồ sơ dự gói thầu cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hồng		Chủ tịch HĐQT					
	Nguyễn Văn Hưng							
	Trần Thị Tín							
	Nguyễn Thị Mai							
	Nguyễn Mai Chi							
	Nguyễn Hồng Duy							
	Nguyễn Thị Ngọc Liên							
	Nguyễn Thị Hương							
	Nguyễn Thị Nga							

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Thị Nguyệt							
	CTCP VBIC Sơn La		Chủ tịch HĐQT					
	Công ty cổ phần MILLS Việt Nam		Giám đốc					
	Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh nước sạch Việt Nam		Tổng giám đốc			6.566.823	65,67%	
2	Bùi Văn Đỉnh		Phó Chủ tịch HĐQT			17.295	0,17%	
	Bùi Thị Liên							
	Bùi Việt Dũng							
	Bùi Thanh Tùng							
	Bùi Quốc Công					6.522	0.065	
	Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh nước		Chủ tịch HĐQT			6.566.823	65,67%	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Sách Việt Nam							
3	Nguyễn Trọng Hiếu		Thành viên HĐQT					
	Nguyễn Đức Hùng							
	Đỗ Thị Thịnh							
	Trần Thanh Hà							
	Nguyễn Hà Phương							
	Nguyễn Hiếu Minh							
	Nguyễn Mạnh Dũng							
	Nguyễn Thanh Tuấn							
	Công ty cổ phần Hawaco		Tổng giám đốc					
	Công ty cổ phần DNP Hawaco		Chủ tịch HĐQT					

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Công ty cổ phần cấp nước Sóc Trăng		Chủ tịch HĐQT					
4	Lê Văn Tuấn		Thành viên HĐQT					
	Lê Tiến Bộ							
	Bùi Thị Tiêu							
	Nguyễn Thị Hồng Hạnh							
	Lê Hạnh Quyên							
	Lê Hạnh Mai							
	Lê Thị Lĩnh							
	Lê Thị Vân							
	Lê Thị Phương							
	Lê Văn Toàn							
	Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam		Tổng giám đốc					
	Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình		Thành viên HĐQT					
5	Lương Thế Công		Thành viên HĐQT			17.295	0,17	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Ngô Thị Thúy							
	Lương Phương Thảo	008C220993 Tại Công ty ỏ phần chứng khoán Agribank				73.885	0,73	
	Lương Thế Tân							
	Lương Thị Kim Thanh							
	Lương Từ Vinh	0083229394 Tại Công ty ỏ phần chứng khoán Agribank				22	0,0002	
	CTCP VBIC Sơn La		Giám đốc					
6	Nguyễn Văn Bá		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc			17.891	0.17	
	Nguyễn Văn Chu							
	Bùi Thị Nội							
	Nguyễn Thị Nguyệt							
	Nguyễn Phương Hà							
	Nguyễn Phương Hằng							

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Văn Lương							
	Nguyễn Thị Lan							
	Nguyễn Văn Luyện							
	Nguyễn Văn Lục							
	Nguyễn Thị Lua							
7	Nguyễn Anh Việt		Thành viên HĐQT					
	Nguyễn Thị Vinh							
	Nguyễn Anh Nam							
	Nguyễn Thị Lan Anh							
	Nguyễn Thanh Hùng							
	Trần Bích Thúy							
	Nguyễn Việt Bảo							
	Nguyễn Minh Nhật							
	Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình		Chủ tịch HĐQT					
8	Trần Quyết	008C221985 –	Tổng giám đốc			18.181	0.18%	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Chiến	Agriseco + 002C008214 BSC						
	Bùi Thị Nội							
	Cao Thị Oanh					3.220	0,03%	
	Trần Minh Nghĩa							
	Trần Tú Lê							
	Trần Thị Thu Thủy							
	Trần Dân Khôi							
9	Phạm Ngọc Dũng	0001398431 tại VNDirect	Phó Tổng giám đốc			7,327	0,07%	
	Phạm Thị Bé							
	Nguyễn Thị Hà							

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Phạm Nguyễn Hà My							
	Phạm Quang Nghĩa							
	Phạm Đăng Khôi							
	Phạm Thị Thanh Hà							
	Phạm Hồng Hải							
10	Bùi Thanh Tùng		Kế toán trưởng					
	Bùi Văn Đính					17.295	0,17%	
	Bùi Thị Liên							
	Bùi Việt Dũng							

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Lù Thị Tâm							
11	Lê Thị Nha Trang		Trưởng Ban kiểm soát					
	Lê Bé							
	Nguyễn Thị Ngọc Liên							
	Bùi Đình Nam							
	Bùi Lê Khanh							
	Lê Thị Mỹ Kim							
	Lê Thị Mỹ Sen							
	Lê Huy Hoàng							
12	Bùi Hồng Nam		Thành viên BKS					
	Bùi Hồng Khanh							
	Trần Thị Tân							
	Nguyễn Thị Vinh							
	Bùi Minh							

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn							
	Bùi Ánh Tuyết							
	Bùi Hồng Thành							
	Bùi Hồng Đô							
13	Lê Anh Vũ	008C221990 tại Chứng khoán Agribank	Thành viên BKS			16	0.00016	
	Lê Huy Chiến							
	Nguyễn Thị Bích Ngọc							
	Nguyễn Huyền Linh	892943 tại VPS						
	Lê Duy Anh							
	Lê Ngân Hà							
14	UBND tỉnh Sơn La					1.999.998	20	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lương Phương Thảo	Con ruột TVHĐQT Lương Thế Công	53.585	0.57	73.885	0.73	Mua cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Hồng